

Số: /BC-SKHCN

Quảng Ngãi, ngày tháng 11 năm 2025

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện Nghị quyết số 111/NQ-CP ngày 22/7/2024 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Công văn số 4119/STC-QLN ngày 18/11/2025 về việc phối hợp báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện các nhiệm vụ được UBND tỉnh giao tại các Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 111/NQ-CP ngày 22/7/2024 của Chính phủ; Sở Khoa học và Công nghệ báo cáo như sau:

I. Tình hình, kết quả thực hiện các nhiệm vụ tại Nghị quyết số 111/NQ-CP

1. Xây dựng và triển khai Đề án ứng dụng công nghệ và đổi mới sáng tạo

a) Tham mưu ban hành cơ chế, chính sách thúc đẩy nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 20/5/2022 về thúc đẩy hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030; Chương trình hành động số 32-CTr/TU ngày 21/3/2023 thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới; Kế hoạch số 539-KH/TU ngày 29/4/2025, Kế hoạch số 336-KH/TU ngày 25/02/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị.

- HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định một số nội dung và định mức xây dựng dự toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh và cấp cơ sở có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Nghị quyết Quy định một số chính sách hỗ trợ chuyển giao, đổi mới công nghệ, phát triển thị trường khoa học - công nghệ và doanh nghiệp khoa học và công nghệ tỉnh Quảng Ngãi; Nghị quyết Quy định mức chi thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Nghị quyết Quy định một số định mức lập dự toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh và cấp cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Nghị quyết Quy định mức chi đối với các hoạt động tổ chức Hội thi Sáng tạo kỹ thuật tỉnh và Cuộc thi Sáng tạo Thanh thiếu niên Nhi đồng; Nghị quyết Quy định nội dung và mức chi hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Nghị quyết Quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà

nước; việc mua sắm hàng hoá, dịch vụ sử dụng nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ngãi...

- UBND tỉnh ban hành hơn 45 Quyết định, Kế hoạch, Chương trình thuộc lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (KH&CN&ĐMST) triển khai trên địa bàn tỉnh (giai đoạn 2021 -2025 và hàng năm): Hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, miền núi, vùng dân tộc thiểu số; về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước; về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; chuyển giao, đổi mới công nghệ, phát triển thị trường khoa học - công nghệ và doanh nghiệp khoa học và công nghệ phát triển tài sản trí tuệ; hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; tăng cường đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế; truy xuất nguồn gốc; nghiên cứu, phát triển và ứng dụng trí tuệ nhân tạo; đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học; xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; Bản ghi nhớ hợp tác giữa UBND tỉnh với các Đại học, Trường đại học, ...

b) Thực hiện chính sách chuyển giao và ứng dụng KH&CN, tiến bộ kỹ thuật trong nông nghiệp, đặc biệt là công nghệ cao; xây dựng cơ chế thúc đẩy xã hội hóa nguồn lực cho phát triển KH, CN phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn

- Ngoài ra, nhằm hỗ trợ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và tiếp cận các công nghệ tiên tiến, nâng cao năng lực về chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại và kỹ năng kinh doanh trên nền tảng số cho doanh nghiệp trong các hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ để đổi mới sản phẩm, quy trình, tổ chức hoạt động và tiếp thị,..., nhiều cơ quan, đơn vị đã triển khai kịp thời tới các doanh nghiệp về các nội dung liên quan đến Chuyển đổi số như: Sự kiện “Xanh hóa và số hóa sản xuất: Lợi thế cạnh tranh bền vững cho doanh nghiệp trọng điểm miền Trung”; tổ chức thành công Hội nghị “Chuyển đổi số trong quản lý vận hành doanh nghiệp”; tổ chức Hội thảo “Chuyển đổi số và hợp tác sáng tạo” đến các doanh nghiệp trên địa bàn; giới thiệu các doanh nghiệp trong ngành may mặc, thủy sản kết nối gia công các sản phẩm theo đơn đặt hàng,...

- Quản lý công nghệ, thị trường công nghệ: Thẩm định công nghệ các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh. Đến nay, có trên 500 lượt doanh nghiệp đã được tiếp cận các nội dung hỗ trợ, trong đó chủ yếu là các hoạt động đào tạo, tập huấn, nâng cao năng lực, nâng cao trình độ công nghệ, quản trị công nghệ, cùng với đó là hỗ trợ thực hiện các nhiệm vụ về chuyển giao, ứng dụng, đổi mới công nghệ, nâng cao năng suất chất lượng cho doanh nghiệp dưới hình thức nhiệm vụ KH&CN. Hỗ trợ 10 doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tham gia các sự kiện trình diễn kết nối cung cầu công nghệ, chợ công nghệ - thiết bị, như: Trình diễn, kết nối cung cầu công nghệ và Hội nghị về hoạt động ứng dụng, chuyển giao công nghệ,... ở các tỉnh bạn.

c) Triển khai cơ chế, chính sách phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo trong các ngành công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ gắn với các chuỗi giá trị nội địa.

Hoạt động khởi nghiệp sáng tạo và đổi mới sáng tạo Sở Khoa học và Công nghệ triển khai theo Kế hoạch số 827/QĐ-UBND ngày 27/6/2022 về việc ban hành Kế hoạch xây dựng Hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030¹. Sở KH&CN đã tham mưu triển khai thực hiện các nội dung sau:

- Tham mưu UBND tỉnh Kế hoạch thúc đẩy đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp sáng tạo giai đoạn 2026 -2030; Xây dựng Kế hoạch Truyền thông về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo giai đoạn 2026-2030. Khảo sát, đánh giá hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi để làm cơ sở xây dựng kế hoạch thúc đẩy đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp sáng tạo giai đoạn 2026 -2030.

- Thu thập số liệu và tài liệu minh chứng cung cấp cho Bộ Khoa học và Công nghệ tính toán chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (Chỉ số PII) năm 2025; kết quả, năm 2025 tỉnh Quảng Ngãi đạt 38,02 điểm xếp hạng 20/34 tỉnh, thành phố². Trên cơ sở kết quả Chỉ số PII năm 2025, đã báo cáo tham mưu UBND tỉnh văn bản chỉ đạo các sở, ban, ngành, địa phương thực hiện các giải pháp để nâng cao chỉ số đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi trong năm 2026 và những năm tới.

- Hướng dẫn Trung tâm Chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo tỉnh thực hiện các chức năng hỗ trợ khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh. Hỗ trợ 06 lượt doanh nghiệp tham gia trưng bày, quảng bá sản phẩm tại sự kiện techfest ở các tỉnh. 40 lượt tổ chức, doanh nghiệp tham gia trưng bày quảng bá sản phẩm tại Ngày hội Đổi mới sáng tạo và Chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi năm 2025.

- Hỗ trợ, hướng dẫn và đề xuất 03 doanh nghiệp tham gia xét chọn "Doanh nghiệp Việt Nam điển hình sáng tạo năm 2025" (Công ty TNHH Thảo dược Tây Nguyên, Công ty Cổ phần Sâm Ngọc Linh TU MỞ RỘNG Kon Tum; Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Thu Ba); 01 công trình tham gia Giải thưởng “Sáng tạo Khoa học Công nghệ Việt Nam năm 2025” (Do Tiến sỹ, Bác sĩ Lê Trí Hải – Trường Cao đẳng Kon Tum làm đại diện nhóm tác giả).

- Đề xuất 10 tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc phát triển KHVN, khởi nghiệp, khởi nghiệp sáng tạo trong tỉnh để Hiệp hội Khởi nghiệp Quốc gia vinh danh và trao “Giải thưởng Cống hiến Phát triển Khoa học & Công nghệ, Đổi mới Sáng tạo và Khởi nghiệp Quốc gia 2025.” tại Diễn đàn Khởi nghiệp Quốc gia năm 2025.

- Tổ chức Không gian đổi mới sáng tạo và chương trình “Talkshow Sáng tư duy – Tạo ý tưởng” trong khuôn khổ Ngày hội sách tỉnh Quảng Ngãi với sự tham gia của hơn 200 lượt đoàn viên thanh niên và học sinh sinh viên tại các trường trên địa bàn tỉnh. Tổ chức Chương trình “Ươm tạo doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi” năm 2024 với các hoạt động tuyên truyền và trọng tâm chính là tổ chức 4 lớp tập huấn cho doanh nghiệp khởi nghiệp và chủ các dự án khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức Ngày hội Đổi mới sáng tạo và Chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi năm 2025 với chủ đề “*Hội tụ nguồn lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển*

¹ Triển khai thực hiện Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 18/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025”

² Năm 2024, tỉnh Quảng Ngãi (cũ) đạt 37,3 điểm, xếp hạng 24.63; tỉnh Kon Tum (cũ) đạt 33,49 điểm, xếp hạng 35/63.

đổi số - Vì một Quảng Ngãi phát triển nhanh và bền vững” tại xã Măng Đen tỉnh Quảng Ngãi với sự tham gia hơn 40 nhà khoa học trong và ngoài tỉnh; 300 đại biểu gồm lãnh đạo các sở, ban, ngành, địa phương, các doanh nghiệp, tổ chức sản xuất kinh doanh và một số đoàn viên thanh niên tiêu biểu. Sự kiện gồm chuỗi các sự kiện: trưng bày sản phẩm đổi mới sáng tạo, sản phẩm công nghệ số; Hội thảo giải pháp đột phá về khoa học công nghệ đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi; Hội thảo ứng dụng các giải pháp chuyển đổi số phát triển du lịch tỉnh Quảng Ngãi. Qua đó làm rõ, đưa ra các giải pháp nhằm triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị, thúc đẩy nhận thức và ứng dụng đổi mới sáng tạo (ĐMST) và chuyển đổi số (CDS) trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội của tỉnh đồng thời, định hướng chiến lược và giải pháp cụ thể để triển khai hiệu quả ĐMST và CDS tại Quảng Ngãi; Hội thảo còn tạo diễn đàn kết nối giữa nhà khoa học, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh về ĐMST và CDS; tạo sự gắn kết chia sẻ kinh nghiệm, kết nối giao thương giữa các tổ chức, doanh nghiệp khởi nghiệp đồng Quảng Ngãi và Tây Quảng Ngãi. Trong khuôn khổ Ngày hội, đã diễn ra lễ ký kết thỏa thuận ghi nhớ hợp tác về KH&CN, ĐMST giữa Sở KH&CN với 07³ đơn vị trong và ngoài tỉnh và giữa Trung tâm CDS&ĐMST-Sở KH&CN với Trung tâm ĐMST thuộc Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn.

d) Tham mưu triển khai các nhiệm vụ nhằm thúc đẩy đóng góp của TFP vào tăng trưởng kinh tế khoảng 45%

Tiếp tục rà soát, bổ sung nội dung định hướng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ phục vụ phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, sản phẩm đặc hữu; các ngành dịch vụ có giá trị gia tăng cao vào chương trình, kế hoạch của tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo 05 năm, hàng năm, trong đó: ưu tiên tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu, ứng dụng các thành tựu khoa học và công nghệ để phát triển các ngành kinh tế mũi nhọn, sản phẩm chủ lực, có tiềm năng, lợi thế, giá trị gia tăng cao, các ngành nghề chế biến nông sản, dược liệu; thúc đẩy phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, ... theo hướng hiện đại, hiệu quả cao.

- Thường xuyên phối hợp với các Viện nghiên cứu, Trường Đại học triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ tại địa phương, thông qua đó đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ, đội ngũ kỹ thuật viên cơ sở nhằm nâng cao năng lực nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất và đời sống.

2. Phát triển hạ tầng số đồng bộ, hiện đại, tạo động lực công nghiệp hóa, hiện đại hóa

- Có 397 điểm phục vụ bưu chính. Hoàn thành và đưa vào sử dụng hơn 1.100 km cống bê, ống luồn cáp viễn thông tại các KCN, khu đô thị mới, các trục giao thông chính, góp phần giảm chi phí đầu tư, tăng tốc độ triển khai mạng lưới của các nhà mạng; 100% số xã, phường, đặc khu đã phủ cáp quang và sóng thông tin di động; hầu

³ (1) Trường Chính trị tỉnh; (2) Trường ĐH Quy Nhơn; (3) Viện KHKT nông nghiệp duyên hải Nam Trung bộ; (4) Sở Nông nghiệp và Môi trường; (5) Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp; (6) Viện KHXH miền Trung và Tây nguyên; (7) Viện trường Viện Tài nguyên và Môi trường-ĐH Quốc gia Hà Nội

hết các thôn, bản trên địa bàn tỉnh có sóng di động 3G, 4G. Mạng 5G đã lắp đặt hơn 600 BTS trên toàn tỉnh, phủ sóng các phường trung tâm, KKT Dung Quất, KCN VSIP, KCN Tịnh Phong, KCN Phố Phong và nhiều cụm công nghiệp lớn của tỉnh.

- Hạ tầng CNTT phục vụ chuyển đổi số: Tỉnh đã đầu tư, đưa vào vận hành Trung tâm dữ liệu tỉnh với tổng dung lượng lưu trữ là 170 TB, vận hành ổn định 30 hệ thống thông tin (HTTT), cơ sở dữ liệu (CSDL) của các cơ quan nhà nước tỉnh. Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh đảm bảo khả năng lưu trữ và kết nối dữ liệu từ các CSDL, HTTT của tỉnh. Toàn tỉnh đang khai thác gần 60 ứng dụng, CSDL, HTTT; trong đó, có 23 hệ thống được kết nối, khai thác dữ liệu quốc gia, CSDL Bộ ngành. Hệ thống hội nghị truyền hình có 100% điểm (96 UBND cấp xã) có thiết bị kết nối, sử dụng đường truyền số liệu chuyên dùng.

- Chính quyền số: Duy trì và phát huy hiệu quả hệ thống phần mềm dùng chung đảm bảo tập trung, thông suốt, đáp ứng yêu cầu điều hành của chính quyền các cấp trên môi trường số. Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh hoạt động ổn định, kết nối với CSDL quốc gia về dân cư, Cổng dịch vụ công Quốc gia và các Hệ thống thông tin của các bộ ngành, đảm bảo phục vụ tổ chức và cá nhân trong thực hiện các dịch vụ công trực tuyến. Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành triển khai 2.500 cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh; kết nối, liên thông với hệ thống của Trung ương; thiết lập 20.500 tài khoản cho CBCCVC; tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của các sở, ban, ngành đạt trên 99,58%, cấp xã đạt 94,67%; trên 98% văn bản được ký số khi phát hành văn bản điện tử. Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành đã triển khai đến các cơ quan hành chính cấp tỉnh, huyện, xã và thực hiện kết nối với Chính phủ và các bộ, ngành, đáp ứng yêu cầu liên thông văn bản 4 cấp (Trung ương, tỉnh, huyện, xã). Tỷ lệ văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước toàn tỉnh hoàn toàn dưới dạng điện tử đạt 99,48%. Hệ thống thư điện tử công vụ của tỉnh duy trì và cập đầy đủ cho công chức, viên chức người lao động trong cơ quan. Trục kết nối chia sẻ dữ liệu tỉnh (LGSP) kết nối chia sẻ đến CSDLQG/HTTT trung ương đến địa phương. Tỉnh đã ban hành Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung (Quyết định số: 862/QĐ-UBND ngày 04/7/2022; 1282/QĐ-UBND ngày 20/10/2025) làm cơ sở cho việc quản lý, khai thác và chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước, thúc đẩy xây dựng chính quyền số.

3. Phát triển kinh tế số, xã hội số

- Toàn tỉnh có 6.900 doanh nghiệp; mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp nhỏ và vừa còn thấp. Có 2.725 doanh nghiệp công nghệ số, trong đó: 1.602 doanh nghiệp có mã ngành kinh tế số ICT và 1.123 doanh nghiệp có mã ngành kinh tế số nền tảng đang hoạt động. Một số doanh nghiệp đã triển khai IoT ứng dụng trong sản xuất, kinh doanh; một số DN lớn đã triển khai một số mô hình phục vụ sản xuất, thương mại; có 2 doanh nghiệp hoạt động trên lĩnh vực sản xuất bán dẫn.

- Phát triển doanh nghiệp công nghệ số, hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số: Phối hợp các nhà mạng cung cấp gói cước viễn thông chuyên biệt cho doanh nghiệp trong KCN với mức giảm 30–50%. Hình thành một số doanh nghiệp cung cấp giải pháp ERP, IoT, tự động hóa phục vụ sản xuất công nghiệp. Hỗ trợ trên 120 doanh nghiệp triển khai IoT, camera AI, hệ thống giám sát sản xuất qua 5G, đặc biệt tại KKT Dung Quất và KCN VSIP. Các doanh nghiệp lớn như Dung Quất, Doosan Vina, Hòa Phát,

VSIP đã thử nghiệm và áp dụng thành công các ứng dụng 5G: robot công nghiệp, giám sát dây chuyền, AI camera, quản lý kho thông minh, bảo trì dự đoán...

- Duy trì và thúc đẩy hình thành các mô hình Chợ 4.0; Tuyến phố không dùng tiền mặt; Điểm chi trả không dùng tiền mặt,.. tại các địa phương trong tỉnh. Việc thanh toán bằng mã QR ngày càng phổ biến trong hoạt động mua, bán của người dân.

- 100% cán bộ, công chức cấp tỉnh được bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản; 80% cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành. Có khoảng 980.400 người dân trên địa bàn tỉnh đã tham gia ít nhất 01 lớp tập huấn về kỹ năng số.

II. Hạn chế, tồn tại và nguyên nhân

- Tiềm lực KH&CN của tỉnh còn yếu, thiếu các chuyên gia giỏi, các nhà khoa học đầu ngành để dẫn dắt hoạt động nghiên cứu, ứng dụng KH&CN. Nguồn nhân lực và cơ sở vật chất kỹ thuật chưa đảm bảo để nghiên cứu, tiếp nhận và chuyển giao các thành tựu về KH&CN vào sản xuất. Đa số doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh có quy mô nhỏ, trình độ công nghệ và năng lực tài chính hạn chế. Việc hỗ trợ doanh nghiệp thuộc Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm hành hóa còn khó khăn, vướng mắc. Việc áp dụng các hệ thống quản lý, công cụ năng suất chất lượng tiên tiến chưa được nhiều doanh nghiệp, tổ chức quan tâm.

- Triển khai hạ tầng thông tin di động tại các khu vực vùng sâu, vùng xa còn gặp khó khăn do vướng quy định đất lâm nghiệp, thiếu điện lưới, mật độ dân cư ít. Trang thiết bị ứng dụng CNTT nhiều nơi lạc hậu (cấu hình thấp, xuống cấp), nhất là cấp xã, ảnh hưởng đến việc triển khai các ứng dụng dùng chung phục vụ chính quyền số. Đội ngũ công chức, viên chức tham mưu công nghệ thông tin của các sở, ngành, địa phương thiếu về số lượng và kiến thức, kỹ năng./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Tấn Liêm